

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH**Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn
tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035**

Thực hiện Công điện số 150/CĐ-TTg, ngày 29/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng và uy tín sản phẩm nông lâm sản và thủy sản Việt Nam xuất khẩu; Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Nhằm nâng cao năng lực sản xuất và triển khai công nghệ truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, chế biến và phân phối nông, lâm, thủy sản tại tỉnh Lào Cai, góp phần nâng cao giá trị, chất lượng, minh bạch thông tin về sản phẩm nông, lâm, thủy sản, phòng chống hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng; đồng thời phát hiện kịp thời các vi phạm pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản, bảo đảm an toàn thực phẩm, xây dựng niềm tin vững chắc từ người tiêu dùng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản địa phương, hỗ trợ phát triển bền vững ngành nông nghiệp của tỉnh; nâng cao giá trị sản phẩm, cải thiện năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp của tỉnh trên cả thị trường nội địa và quốc tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông lâm thủy sản bảo đảm đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

2. Yêu cầu

- Hoạt động truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng quy định.

- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc của các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và các nền tảng số của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện việc xây dựng, áp dụng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc của sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh, kết nối với công thông tin truy xuất sản phẩm, hàng hóa quốc gia; chủ động, tích cực tham gia “**Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản**” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương và thực tiễn tại cơ sở. Nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong đó chú trọng sản phẩm nông, lâm, thủy sản đặc trưng, chủ lực của tỉnh, sản phẩm chương trình OCOP, qua đó kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn cho các bên liên quan; đồng thời nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định về mã số mã vạch trong hệ thống truy xuất nguồn gốc, bảo đảm thống nhất khi kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn thực phẩm theo Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi; Luật an toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

- Công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc, gắn truy xuất nguồn gốc với chuyển đổi số và thương mại điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026- 2030

- Hàng năm mở các hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm hỗ trợ ít nhất từ 10 tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông lâm sản và thủy sản triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản đối với nhóm sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh, ưu tiên theo yêu cầu quản lý và theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- 90% các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh đang được sản xuất, kinh doanh trên thị trường có áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử.

- Thí điểm áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác bao gồm kiểm soát nguyên liệu đầu vào (phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất,...) để truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: chuối, dứa, chè, quế, dược liệu... (mỗi năm 1 - 2 sản phẩm);

- Mở rộng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đi đôi với nâng cao chất lượng tiêu chuẩn, quy chuẩn (hữu cơ, VietGAP, GlobalGAP...); hướng dẫn các doanh nghiệp/HTX về trình tự, thủ tục để được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu và thực hiện cấp mã số vùng trồng đối với các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp, gắn với quản lý các mã số vùng trồng phục vụ tốt cho yêu cầu xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, Cổng truy xuất nguồn gốc của tỉnh, Hệ thống minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc nông sản cho các cơ sở và các dòng sản phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh, Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành một hệ thống kết nối, liên thông hoàn chỉnh;

- Xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh ưu tiên cần phải thực hiện truy xuất nguồn gốc, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản;

- Hình thành và vận hành cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản tập trung, dùng chung trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản của tỉnh đảm bảo thu thập, chuẩn hóa, lưu trữ và quản trị dữ liệu truy xuất nguồn gốc (danh mục dùng chung, chất lượng dữ liệu, siêu dữ liệu, phân quyền truy cập, an toàn thông tin), phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, thống kê và phân tích;

- Rà soát, đề xuất cơ chế hỗ trợ trong việc thiết lập, triển khai Hệ thống truy xuất nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phục vụ nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tích hợp đồng bộ với các nền tảng số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

b) Tầm nhìn đến năm 2035

- Phấn đấu 100% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được cập nhật kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản.

- Phấn đấu 100% các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm sản và thủy sản.

- Phấn đấu 100% cơ sở tham gia truy xuất nguồn gốc sử dụng phần mềm truy xuất do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp.

- Hoàn thiện việc xây dựng, áp dụng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm nông sản được sản xuất trong tỉnh vào hệ thống thông tin truy xuất truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

3. Phạm vi

Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc trong Kế hoạch này được áp dụng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản, vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, đóng gói, vận chuyển và tiêu thụ; ưu tiên áp dụng đối với nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm có nguy cơ rủi ro cao, sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm OCOP, sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin tuyên truyền phổ biến về hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định, hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản; vận động người sản xuất, doanh nghiệp áp dụng quy trình truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản; giúp các các tổ chức, cá nhân nhận thức rõ về lợi ích của việc minh bạch thông tin truy xuất nguồn gốc, để đảm bảo các giải pháp truy xuất nguồn gốc kết nối với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.

- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá và nâng cao nhận thức về lợi ích của truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định quản lý mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thông qua các hội nghị, hội thảo, các phương tiện truyền thông trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp.

- Chú trọng tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản, thực phẩm để người tiêu dùng từng bước thay đổi nhận thức và có ý thức hơn trong thói quen mua sắm.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức có liên quan tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản cho các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh có nhu cầu xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản

- Xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực, ưu tiên cần phải thực hiện truy xuất nguồn gốc, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản hoàn chỉnh theo yêu cầu quản lý ngành nông nghiệp và môi trường và của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai xây dựng các mô hình thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản của Bộ đối với các nhóm sản phẩm chủ lực ưu tiên theo yêu cầu quản lý và của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh triển khai, áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Hỗ trợ xây dựng, ban hành tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc phù hợp cho từng nhóm sản phẩm cụ thể.

- Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm đăng ký trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản, phục vụ thống kê, dự báo thị trường, theo dõi luồng di chuyển để kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng giải pháp, công nghệ tiên tiến trong hoạt động truy xuất nguồn gốc của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản, thực phẩm an toàn có ứng dụng hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia về vận hành, kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản; khai thác cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản; đánh giá, giám sát sự phù hợp của hệ thống truy xuất nguồn gốc của các doanh nghiệp, tổ chức và cá

nhân kết nối với cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Duy trì, phát triển hệ thống minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản của tỉnh trên cơ sở kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Tăng cường xã hội hóa, tận dụng các nguồn lực trong việc triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản

- Huy động nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ, ngành, cơ quan liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hội nghị, hội thảo về truy xuất nguồn gốc tại tỉnh với sự tham gia của các ngành, cơ quan liên quan, doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân có nhu cầu.

6. Tăng cường hợp tác, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về truy xuất nguồn gốc do Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

- Hợp tác với các tỉnh lân cận để chia sẻ kinh nghiệm trong việc triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy sản; Kiểm tra việc cập nhật thông tin trên hệ thống truy xuất nguồn gốc và việc sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc trên sản phẩm.

- Phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật; Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện bố trí từ ngân sách nhà nước, vốn của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai Kế hoạch. Xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm để triển khai Kế hoạch này.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

- Cập nhật, giới thiệu, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản: đăng ký tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc; cập nhật thông tin về vùng sản xuất, quy trình sản xuất, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; thực hiện gắn mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản theo yêu cầu quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, phát triển chuỗi giá trị nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản của tỉnh gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành xây dựng, áp dụng truy xuất nguồn gốc gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh; Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, tạm dừng, thu hồi, duy trì và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; tuyên truyền, hướng dẫn người sản xuất thực hiện quy trình canh tác an toàn, sử dụng vật tư đầu vào hiệu quả, ghi chép và lưu trữ đầy đủ hồ sơ trong quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, đóng gói; kịp thời phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định, yêu cầu kỹ thuật của thị trường nhập khẩu; Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, công khai, minh bạch thông tin và phục vụ truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Triển khai, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các quy định của pháp luật; tập huấn hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các cơ sở và các dòng sản phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản và quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

- Hàng năm, căn cứ vào nội dung Kế hoạch được phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Môi trường lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, đề xuất việc thiết lập, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm thủy sản đảm bảo kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của quốc gia, Hệ thống truy xuất nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Hướng dẫn triển khai áp dụng và phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia về hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn thực hiện các văn bản, quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ đăng ký mã số, mã vạch, duy trì, phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để áp dụng, cải tiến hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Đặt hàng triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong truy xuất nguồn gốc, trong đó ưu tiên ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT)" để hiện đại hóa nhật ký canh tác và chống gian lận dữ liệu.

- Kiểm tra giám sát hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản an toàn, có truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh qua Thương mại điện tử: Hỗ trợ đưa sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực, OCOP, sản phẩm nông, lâm, thủy sản có thương hiệu uy tín, có truy xuất nguồn gốc lên các nền tảng TMĐT lớn trong và ngoài nước.

- Phối hợp kiểm tra việc lưu thông, kinh doanh các sản phẩm nông sản có truy xuất nguồn gốc trên thị trường.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

5. Liên minh Hợp tác xã, Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành tuyên truyền, phổ biến, vận động hợp tác xã sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, Hội viên Hội nông dân ứng dụng, tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản.

- Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác và liên hiệp hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, Hội viên Hội nông dân tham

gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng

Báo và Phát Thanh, Truyền hình tỉnh Lào Cai và các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền và phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn.

7. Hội Nông sản an toàn, Hội Cá nước lạnh, Hội Quế hồi Lào Cai.

Chủ động xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa của mình theo quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo trung thực, kịp thời tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa của mình theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn áp dụng truy xuất nguồn gốc, sử dụng mã số, mã vạch, QR code trên các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng tham gia các chuỗi liên kết.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn quản lý về: các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn, áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Kiểm tra giám sát hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, rà soát toàn bộ vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số trên địa bàn, bảo đảm duy trì đáp ứng quy định hiện hành và yêu cầu của thị trường; Ưu tiên bố trí nguồn lực (bao gồm cả kinh phí, nhân lực) để thực hiện công tác kiểm tra, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp nâng cao chất lượng nông lâm sản và thủy sản, đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc; bảo đảm duy trì các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số, góp phần nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của nông sản địa phương.

- Báo cáo kết quả hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn quản lý định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn

vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NLN (Minh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trung Bá